MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TRONG BỐI CẢNH TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Nguỵ Thị Xuân Hợi, Bùi Thị Hằng
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
Email: xuanhoi2009@gmail.com, buihangna@gmail.com

Tóm tắt: *Chuyển đổi số và dạy học trực tuyến đã dịch chuyển từ vai trò giải pháp ứng phó khẩn cấp sang vị trí công cụ chiến lược cốt lõi trong mô hình quản trị đại học hiện đại. Bài báo tập trung làm rõ hệ thống cơ sở lý luận vững chắc, tiến hành phân tích và đánh giá sâu sắc thực trạng công tác quản lý cũng như tổ chức dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các nghiên cứu đi trước và nhận diện những điểm nghẽn mang tính hệ thống về hạ tầng công nghệ, cơ chế vận hành nội bộ cùng năng lực thích ứng số của đội ngũ sư phạm, bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp mang tính đồng bộ. Các giải pháp này được triển khai dưới dạng các luận điểm hướng tới mục tiêu tối ưu hóa toàn diện hiệu quả dạy học trực tuyến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh học thuật của các nhà trường trong kỷ nguyên số.*

Từ khóa: *Chuyển đổi số, Dạy học trực tuyến, Quản trị đại học, Hệ thống E-Learning, Chiến lược học thuật số.*

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF ONLINE TEACHING AND LEARNING MANAGEMENT IN THE CONTEXT OF ENHANCED DIGITAL TRANSFORMATION IN HIGHER EDUCATION

Abstract: *Digital transformation and online teaching have shifted from an emergency response to a core strategic tool in the modern university governance model. This paper focuses on clarifying the solid theoretical foundation, conducting in-depth analysis and evaluation of the current state of online teaching management and organization in higher education institutions. Based on a selective inheritance of previous research and the identification of systemic bottlenecks in technological infrastructure, internal operating mechanisms, and the digital adaptability of the teaching staff, this article proposes five groups of comprehensive solutions. These solutions are presented as arguments aimed at comprehensively optimizing the effectiveness of online teaching and learning, contributing to enhancing the academic competitiveness of schools in the digital age.*

Keywords*: Digital transformation, Online teaching and learning, University management, E-Learning system, Digital academic strategy.*

Nhận bài: 19/05/2026 *Phản biện: 19/06/2026* *Duyệt đăng: 22/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiến trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học tại Việt Nam đang bước vào giai đoạn then chốt, nơi quyền tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình và năng lực chuyển đổi số trở thành thước đo cho sự phát triển bền vững của mỗi cơ sở đào tạo. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cùng với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và điện toán đám mây, đã tái định hình sâu sắc nhu cầu của thị trường lao động. Người học giờ đây không chỉ cần kiến thức chuyên môn thuần túy mà còn phải sở hữu tư duy số, năng lực tự học suốt đời và khả năng thích ứng linh hoạt trong môi trường ảo toàn cầu. Để đáp ứng dòng chảy thời đại đó, dạy học trực tuyến không thể tiếp tục tồn tại như một giải pháp tình thế hay một phương thức phụ trợ mang tính phong trào. Nó bắt buộc phải được nhìn nhận như một phương thức đào tạo chính thức, mang tính chiến lược và cấu thành nên bộ nhận diện cốt lõi của một trường đại học thông minh.

Việc kết hợp hài hòa giữa không gian lớp học truyền thống và môi trường số trực tuyến, hay còn gọi là mô hình học tập hỗn hợp, đang mở ra những cơ hội chưa từng có để cá nhân hóa lộ trình học tập. Phương thức này phá vỡ hoàn toàn các giới hạn cứng nhắc về mặt địa lý, tối ưu hóa thời gian tiếp cận tri thức và cho phép người học làm chủ tiến độ thu nhận kiến thức dựa trên năng lực cá nhân. Tuy nhiên, quá trình dịch chuyển từ mô hình giảng dạy lấy phấn bảng và giảng đường vật lý làm trung tâm sang một hệ sinh thái số toàn diện đang gặp phải những lực cản lớn mang tính hệ thống. Sự thiếu đồng bộ trong việc xây dựng chiến lược cấp trường, những khoảng trống về mặt thể chế pháp lý nội bộ, cùng sự phân hóa rõ rệt về năng lực số của đội ngũ giảng viên đang tạo ra những điểm nghẽn nghiêm trọng, làm giảm hiệu quả thực chất của việc chuyển đổi số. Do đó, việc nghiên cứu, phân tích một cách thấu đáo thực

trạng và thiết lập một hệ thống giải pháp mang tính chiến lược, đồng bộ, có khả năng thực thi cao để nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến là một đòi hỏi cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với vận hội phát triển của các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến

Để xây dựng một mô hình quản lý dạy học trực tuyến hiệu quả, việc làm rõ các nền tảng lý luận quản trị học và sư phạm số là bước đi không thể thiếu. Quản lý dạy học trực tuyến trong môi trường đại học không đơn thuần là một hoạt động kỹ thuật nhằm chuyển đổi các tài liệu bản in sang định dạng kỹ thuật số một cách cơ học. Dưới góc nhìn của khoa học quản lý hiện đại, đây là một hệ thống phức hợp bao gồm sự cấu trúc lại toàn bộ quy trình quản trị, hệ thống chính sách và phương thức tương tác giữa các chủ thể trong môi trường số. Hệ thống này được vận hành dựa trên sự kết hợp chặt chẽ giữa quản trị công nghệ và quản trị học thuật, đảm bảo rằng mọi công cụ công nghệ được triển khai đều phải phục vụ trực tiếp cho mục tiêu nâng cao chất lượng trải nghiệm học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Về cấu trúc kỹ thuật và vận hành, công tác quản lý dạy học trực tuyến được định hình bởi hai hệ thống cốt lõi mang tính nền tảng là Hệ thống quản lý học tập (LMS) và Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS). Hệ thống LMS đóng vai trò như một trục xương sống, chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ cơ sở dữ liệu về người học, theo dõi sát sao tiến trình tương tác của sinh viên với học liệu, tự động hóa công tác điểm danh và quản lý các công cụ kiểm tra đánh giá từ khâu giao bài tập đến chấm điểm. Trong khi đó, LCMS lại tập trung vào khía cạnh quản trị tài nguyên học thuật, cho phép các nhà thiết kế chương trình và giảng viên xây dựng, phân mảnh, tái cấu trúc các kho bài giảng số, đồng thời tích hợp các kênh truyền thông trực tiếp theo thời gian thực nhằm tối ưu hóa sự tương tác.

Về phương diện sư phạm, khung lý thuyết cốt lõi để định hướng cho hoạt động tổ chức dạy học trực tuyến chính là mô hình tích hợp TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge). Khung lý thuyết này chỉ ra rằng, hiệu quả của một giờ dạy trực tuyến không phụ thuộc vào việc giảng viên sử dụng công nghệ hiện đại đến mức nào, mà nằm ở năng lực giao thoa đỉnh cao giữa ba loại kiến thức: kiến thức chuyên môn sâu về ngành học, kiến thức về các phương pháp sư phạm hiện đại và kiến thức về các công cụ công nghệ số.

2.2. Thực trạng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến

Việc đánh giá khách quan thực trạng công tác quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học trong thời gian qua là cơ sở thực tiễn quan trọng để định hình các giải pháp đột phá.

Nhìn một cách tổng thể, giai đoạn vừa qua đã chứng kiến những bước chuyển mình mạnh mẽ và đáng ghi nhận. Hầu hết các cơ sở giáo dục đại học đã chủ động đầu tư ngân sách để xây dựng, tùy biến và vận hành các hệ thống E-learning chuyên biệt dựa trên các mã nguồn mở uy tín hoặc các giải pháp thương mại. Quá trình số hóa tài nguyên học thuật được đẩy mạnh với hàng ngàn giáo trình, bài giảng điện tử và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm được đưa lên hệ thống, tạo ra một kho tài nguyên phong phú phục vụ cho nhu cầu tự học của sinh viên. Đặc biệt, nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục đã có sự thay đổi sâu sắc từ cấp quản lý đến từng giảng viên và sinh viên; kỹ năng công nghệ thông tin căn bản của đội ngũ sư phạm đã có sự tăng trưởng vượt bậc thông qua các chương trình đào tạo và thực tiễn đứng lớp trực tuyến.

Mặc dù đạt được những kết quả ban đầu mang tính khích lệ, song công tác quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến hiện nay vẫn đang đối mặt với những rào cản mang tính cốt lõi, làm giảm hiệu quả thực chất của phương thức đào tạo này. Điểm nghẽn đầu tiên và dễ nhận thấy nhất nằm ở sự thiếu đồng bộ của hạ tầng kỹ thuật và chiến lược đầu tư tài chính. Nhiều trường đại học vẫn duy trì tư duy đầu tư phân tán, thiếu một thiết kế tổng thể về kiến trúc công nghệ thông tin, dẫn đến việc hệ thống LMS thường xuyên rơi vào tình trạng quá tải, nghẽn mạng hoặc sập nguồn khi số lượng sinh viên truy cập cùng lúc để tham gia các kỳ thi đánh giá tập trung tăng cao. Việc thiếu các giải pháp dự phòng và chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ điện toán đám mây đã khiến trải nghiệm học tập của sinh viên bị đứt gãy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính khách quan và chất lượng của công tác kiểm tra đánh giá.

Rào cản thứ hai liên quan chặt chẽ đến chất lượng của kho học liệu số hiện tại. Phần lớn các bài giảng trực tuyến hiện nay vẫn mang nặng tính hình thức và đối phó, chủ yếu là việc chuyển đổi thô các tài liệu bài giảng truyền thống từ định

dạng PowerPoint sang tệp PDF để đăng tải lên hệ thống. Sự thiếu vắng các học liệu tương tác thông minh, các bài giảng đa phương tiện được thiết kế chuyên nghiệp, các video mô phỏng trực quan hay hệ thống phòng thí nghiệm ảo đã làm cho không gian học tập trực tuyến trở nên đơn điệu, thiếu sức hút và khó lòng duy trì được sự tập trung cao độ của người học trong suốt thời gian dài.

Thứ ba, sự phân hóa về năng lực số và phương pháp giảng dạy số của đội ngũ giảng viên đang là một thách thức lớn. Việc chuyển dịch từ môi trường giảng đường trực tiếp sang không gian mạng đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện về phương pháp luận sư phạm. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ giảng viên, đặc biệt là các giảng viên lớn tuổi hoặc giảng dạy các khối ngành kỹ thuật, nghệ thuật đặc thù, vẫn giữ nguyên tư duy dạy học truyền thống để áp dụng vào không gian trực tuyến. Họ chủ yếu sử dụng các công cụ hội thoại video để thuyết giảng một chiều suốt nhiều giờ liền, hoàn toàn bất lực trong việc tổ chức các hoạt động tương tác, thảo luận nhóm hay kiểm soát mức độ tiếp thu thực chất của sinh viên ở đầu bên kia màn hình.

Cuối cùng, sự chậm trễ trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý và quy chế quản lý nội bộ tại các nhà trường đang tạo ra một khoảng trống quản trị lớn. Nhiều cơ sở giáo dục đại học vẫn chưa ban hành được một hệ thống quy định hoàn chỉnh về định mức quy đổi giờ giảng dạy trực tuyến, thiếu các hướng dẫn tài chính cụ thể để chi trả cho công tác thiết kế bài giảng số chất lượng cao. Cơ chế giám sát học thuật nội bộ, quy trình đảm bảo chất lượng kiểm định đối với các lớp học trực tuyến, cùng các giải pháp công nghệ kỹ thuật để kiểm soát gian lận và bảo mật dữ liệu học tập vẫn còn lỏng lẻo, tạo ra nhiều kẽ hở và làm suy giảm niềm tin của xã hội vào chất lượng đầu ra của hình thức đào tạo này.

2.3. Các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến

Để giải quyết triệt để các điểm nghẽn nêu trên và đưa công tác dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thực chất, đòi hỏi các nhà quản trị đại học phải triển khai một hệ thống năm nhóm giải pháp chiến lược mang tính đồng bộ và đột phá dưới đây.

2.3.1. Hoàn thiện hệ thống thể chế, hành lang pháp lý và quy chế quản lý nội bộ

Hệ thống thể chế quản lý nội bộ vững chắc chính là bệ phóng và là điều kiện tiên quyết cho mọi hoạt động chuyển đổi số học thuật thành công. Hội đồng trường và Ban giám hiệu các trường đại học cần phải chủ động và quyết liệt trong việc rà soát, tái cấu trúc và ban hành một hệ thống văn bản quy phạm nội bộ đồng bộ, rõ ràng và có tính cập nhật cao về dạy học trực tuyến. Trước hết, nhà trường cần xây dựng một cơ chế kinh tế giáo dục hợp lý thông qua việc định mức quy đổi giờ giảng dạy trực tuyến tương đương hoặc có hệ số khuyến khích so với giờ giảng trực tiếp, nhằm ghi nhận xứng đáng công sức, thời gian mà giảng viên phải đầu tư để chuẩn bị bài giảng số. Đồng thời, cần ban hành các quy định tài chính cụ thể, minh bạch về mức chi cho các hoạt động biên soạn, thiết kế học liệu số, quay video bài giảng và quản trị diễn đàn học tập trực tuyến.

Bên cạnh các cơ chế khuyến khích kinh tế, nhà trường bắt buộc phải thiết lập một quy trình kiểm soát chất lượng đào tạo trực tuyến nghiêm ngặt từ khâu thẩm định đề cương chi tiết, phê duyệt học liệu trước khi đưa lên hệ thống, cho đến khâu giám sát thời gian thực các buổi dạy của giảng viên. Quy chế quản lý nội bộ cũng cần quy định rõ ràng trách nhiệm của người học, ban hành các chế tài nghiêm khắc đối với các hành vi gian lận học thuật trên không gian mạng, sử dụng trái phép tài nguyên số của nhà trường, đồng thời xây dựng bộ tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu cá nhân và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các công trình, bài giảng số do giảng viên phát triển. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý này sẽ tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, giúp giảng viên yên tâm cống hiến và nâng cao tính chịu trách nhiệm của sinh viên đối với kết quả học tập của chính mình.

2.3.2. Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc công nghệ thông tin và ứng dụng điện toán đám mây

Hạ tầng công nghệ thông tin vững mạnh, ổn định và có tính bảo mật cao chính là nền tảng vật chất quyết định sự thành bại của hệ thống dạy học trực tuyến. Các cơ sở giáo dục đại học cần từ bỏ tư duy đầu tư manh mún vào các máy chủ vật lý riêng lẻ tại chỗ vốn dễ bị tổn thương và giới hạn về mặt hiệu năng. Thay vào đó, nhà trường cần tiến hành quy hoạch lại toàn bộ kiến trúc công nghệ thông tin cấp trường, thực hiện chiến lược chuyển dịch toàn diện hệ thống quản lý học tập LMS và hệ thống quản lý nội dung học tập LCMS lên nền tảng điện toán đám mây của các nhà cung cấp uy tín toàn cầu. Giải pháp này giúp hệ thống

của nhà trường sở hữu khả năng tự động mở rộng băng thông và năng lực tính toán theo thời gian thực, đảm bảo duy trì sự ổn định tuyệt đối, không xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay sập hệ thống ngay cả trong những thời điểm cao điểm khi hàng chục ngàn sinh viên đồng thời truy cập để thực hiện các bài thi đánh giá cuối kỳ.

Song song với việc nâng cấp hạ tầng mạng và lưu trữ đám mây, các nhà trường cần đầu tư mạnh mẽ vào các công nghệ phụ trợ nhằm nâng cao tính minh bạch và an toàn cho hoạt động quản lý đào tạo trực tuyến. Cụ thể, cần tích hợp sâu các thuật toán trí tuệ nhân tạo (AI) vào hệ thống LMS để hỗ trợ công tác điểm danh tự động thông qua nhận diện khuôn mặt sinh viên tại các mốc thời gian ngẫu nhiên trong buổi học. Trong công tác tổ chức thi cử trực tuyến, nhà trường cần triển khai hệ thống giám sát tự động dựa trên AI để phân tích hành vi của thí sinh qua camera, phát hiện sớm các dấu hiệu gian lận như có người hỗ trợ xung quanh, thí sinh rời khỏi vị trí hoặc mở thêm các tab trình duyệt không cho phép, từ đó đảm bảo tính công bằng và giá trị thực chất của các kỳ thi trực tuyến.

2.3.3. Phát triển và tối ưu hóa kho tài nguyên học liệu số dùng chung chất lượng cao

Học liệu số phong phú, sinh động và có tính tương tác cao chính là "linh hồn" của không gian dạy học trực tuyến, quyết định trực tiếp đến mức độ hứng thú và hiệu quả tiếp thu của người học. Các trường đại học cần thiết lập một chiến lược bài bản về phát triển tài nguyên số bằng việc đầu tư xây dựng các trung tâm sản xuất học liệu hiện đại, được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy quay phim chuẩn chuyên nghiệp và các phần mềm hậu kỳ tiên tiến. Đây sẽ là nơi hỗ trợ các khoa chuyên môn và giảng viên tổ chức ghi hình, biên tập các bài giảng e-learning chuẩn hóa, thay thế cho các video tự quay bằng điện thoại hay máy tính cá nhân vốn có chất lượng nghe nhìn thấp.

Hơn thế nữa, nhà trường cần thúc đẩy sự sáng tạo học thuật vượt ra ngoài các định dạng tài liệu truyền thống. Cần có chính sách tài trợ cho các nhóm nghiên cứu liên ngành gồm giảng viên chuyên ngành và chuyên gia công nghệ thông tin để cùng nhau phát triển các định dạng học liệu tương tác thế hệ mới. Đó là các video bài giảng có tích hợp câu hỏi tương tác giữa chừng, yêu cầu sinh viên phải trả lời đúng mới có thể xem tiếp; các mô hình học tập 3D trực quan; và đặc biệt là hệ thống các phòng thí nghiệm ảo áp dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế tăng cường. Việc đưa các công nghệ mô phỏng này vào giảng dạy trực tuyến sẽ giải quyết triệt để bài toán thực hành cho sinh viên các ngành kỹ thuật, y dược, kiến trúc trong điều kiện học tập từ xa, cho phép người học thao tác thí nghiệm nhiều lần trong môi trường ảo an toàn trước khi bước vào phòng thực hành thực tế.

2.3.4. Nâng cao năng lực sư phạm số và bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ giảng viên theo mô hình TPACK

Dù công nghệ có hiện đại đến đâu thì giảng viên vẫn luôn là người cầm lái, quyết định chất lượng chuyển hóa tri thức trong mỗi giờ học trực tuyến. Do đó, việc bồi dưỡng năng lực số và kỹ năng sư phạm số cho đội ngũ giảng viên một cách thường xuyên, hệ thống theo khung năng lực TPACK là giải pháp mang tính gốc rễ. Nhà trường cần chấm dứt các khóa tập huấn công nghệ mang tính chất giới thiệu tính năng phần mềm thuần túy. Các chương trình bồi dưỡng phải được thiết kế tích hợp sâu giữa công nghệ và phương pháp luận sư phạm trực tuyến. Giảng viên cần được đào tạo bài bản về cách thức chuyển đổi thiết kế bài giảng từ trực tiếp sang trực tuyến, phương pháp thiết kế kịch bản dạy học có tính tương tác cao và kỹ năng sử dụng các công cụ bổ trợ trực tuyến như bảng trắng điện tử, các ứng dụng tạo trò chơi học tập nhằm khuấy động bầu không khí lớp học.

Đặc biệt, nhà trường cần hướng dẫn giảng viên từ bỏ phương thức thuyết giảng một chiều để chuyển dịch mạnh mẽ sang áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Theo mô hình này, giảng viên sẽ giao các video bài giảng lý thuyết ngắn và tài liệu đọc cho sinh viên tự nghiên cứu trước ở nhà thông qua hệ thống LMS; thời gian học trực tuyến trực tiếp qua video call sẽ được dành trọn vẹn cho các hoạt động thảo luận chuyên sâu, giải đáp thắc mắc, làm bài tập tình huống và thuyết trình nhóm. Ngoài ra, năng lực thiết kế các công cụ đánh giá thường xuyên của giảng viên cũng cần được nâng cao. Giảng viên cần biết cách thiết kế và sử dụng các bài trắc nghiệm nhanh đầu giờ (Quiz), các câu hỏi khảo sát ngắn giữa giờ để thu nhận phản hồi ngay lập tức về mức độ hiểu bài của sinh viên, từ đó kịp thời điều chỉnh tốc độ và nội dung giảng dạy sao cho phù hợp với thực tế lớp học.

2.3.5. Xây dựng cơ chế giải trình, phân tích dữ liệu học tập và gắn kết với kiểm định chất lượng đào tạo

Các trường đại học cần xây dựng hệ thống quản lý dựa trên dữ liệu, tích hợp công cụ phân tích học tập để theo dõi quá trình học trực tuyến của sinh viên. Thông qua dữ liệu như thời gian học, mức độ tương tác và kết quả học tập, hệ thống có thể cảnh báo sớm những sinh viên có nguy cơ học tập sa sút, giúp giảng viên và nhà trường kịp thời hỗ trợ.

Bên cạnh đó, quản lý dạy học trực tuyến cần gắn với hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ. Các tiêu chí về chất lượng khóa học, mức độ hài lòng của sinh viên và năng lực hệ sinh thái số cần được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn kiểm định như AUN-QA, đồng thời sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ cho công tác thi đua, khen thưởng và phát triển đội ngũ giảng viên.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học không chỉ là hiện đại hóa công nghệ mà còn là đổi mới tư duy quản trị và phương pháp dạy học. Để nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, các trường đại học cần triển khai đồng bộ các giải pháp về cơ chế quản lý, hạ tầng công nghệ, học liệu số, phát triển năng lực số cho giảng viên và quản trị dựa trên dữ liệu. Thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường năng lực tự chủ và khẳng định vị thế của nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Thông tư quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Lê Thanh Hà (2024), "Lý luận và thực tiễn về quản trị đại học ở các cơ sở giáo dục đại học công lập Việt Nam hiện nay", Kỷ yếu Hội thảo thuộc Bộ LĐ-TB&XH, NXB Dân Trí, tr. 8-19.

Cao Hùng Phi và các cộng sự (2024), "Vai trò của điện toán đám mây trong chuyển đổi số và xây dựng đại học thông minh", Kỷ yếu Hội thảo thuộc Bộ LĐ-TB&XH, NXB Dân Trí, tr. 20-33.

Nguyễn Văn Minh (2025), "Đảm bảo chất lượng giáo dục trực tuyến trong trường đại học: Từ tiêu chuẩn kiểm định đến thực thế vận hành tại Việt Nam", Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 218, tr. 45-52.

Phạm Thị Hồng và các cộng sự (2024), "Phát triển năng lực sư phạm số cho giảng viên đại học dựa trên khung năng lực TPACK trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo", Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, Tập 36 (Số 3), tr. 112-121.

Trần Hoàng Nam (2025), "Kiến trúc hệ sinh thái học tập số (Digital Learning Ecosystem) trong các cơ sở giáo dục đại học tự chủ", Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, số 12A, tr. 78-85.

Vũ Thị Mai Anh (2024), "Xây dựng chính sách và quy chế quản lý học thuật trực tuyến tại các trường đại học công lập hiện nay: Cơ hội và thách thức pháp lý", Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 164, tr. 30-38.